

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 11-4-2023
V/v Tranh chấp thực hiện nghĩa
vụ do người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Ông Nguyễn Trường Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng: Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu M, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh T, Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Số 126, ấp Khu 3, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1/ Ông Hứa Văn N (đã chết ngày 28/6/2012);

2/ Ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ), sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Khu 4, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị N1 (vắng mặt).

2. Bà Hứa Thị T, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Hứa Thị A (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Hứa Thị Hồng Y (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Hứa Văn G1, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bà Hứa Thị Hồng Nh (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H2, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

7. Bà Hứa Thị Hồng L (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

8. Bà Huỳnh Thùy V (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

9. Ông Hứa Trọng H (vắng mặt).

10. Ông Hứa Quốc C (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

11. Hứa Hồng H (vắng mặt).

12. Hứa Hồng H1 (vắng mặt).

13. Hứa Hồng H2 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam là ông Nguyễn Hữu M trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm nên ông Hứa Văn N, ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) và ông Hứa Văn Đ1 (Hứa Hoàng Đ1) có ký 02 hợp đồng tín dụng số 4075/HĐTD ngày 15/7/2003 và số 4075A/HĐTD ngày 15/12/2003 với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh T. Tổng số tiền vay được nhận là 162.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (QSD đất) số 4075/TC ngày 15/7/2003 và số 4075A/TC ngày 15/12/2003, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất gồm các thửa số 547, 549, 550,

tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 246950, sổ vào sổ 00138 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông N, ông Đ và ông Đ1 đã không thực hiện trả nợ gốc, nợ lãi đúng theo quy định. Phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 16/7/2004. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì phát hiện ông Hứa Văn N đã chết vào năm 2012.

Nay tại phiên tòa đại diện Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) và ông Hứa Văn Đ1 (Hứa Hoàng Đ1) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Hứa Văn N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/4/2023 là 757.004.200 đồng (Trong đó số tiền gốc là 162.000.000 đồng, lãi trong hạn là 407.858.200 đồng, lãi quá hạn là 187.146.000) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 12/4/2023 đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) và ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Hứa Văn N không thanh toán đầy đủ số tiền vốn vay và các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 246950, sổ vào sổ 00138 do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nêu trên để thu hồi nợ.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 18/11/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thùy V trình bày:* Bà V biết việc cha chồng bà là ông Hứa Văn N khi còn sống có vay tiền của Ngân hàng cùng với chồng Bà V là Hứa Văn Đ và anh chồng là ông Hứa Văn Đ1. Sau khi vay tiền đến năm 2012 thì ông Hứa Văn N đã chết. Về số nợ mà Ngân hàng yêu cầu ông Đ1 và ông Đ thanh toán thì Bà V không có ý kiến gì. Bà V đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng nếu trong trường hợp ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) và ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1) cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L không thanh toán đầy đủ số tiền vốn vay và các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thì đồng ý để cho Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, đất tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nêu trên để thu hồi nợ. Riêng căn nhà cấp 4 của vợ chồng Bà V và ông Đ xây dựng vào năm 2018 trên thửa 549 thì Bà V đồng ý để Ngân hàng yêu cầu xử lý quyền sử dụng đất, yêu cầu không xử lý căn nhà của vợ chồng bà, bà sẽ thỏa thuận chuyển nhượng cho người mua đất khi cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 18/11/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị T trình bày:* Bà T không biết việc cha của bà là ông Hứa Văn N

khi còn sống có vay tiền của Ngân hàng cùng với em của bà là ông Hứa Văn Đ và ông Hứa Văn Đ1. Đến năm 2012 thì ông Hứa Văn N đã chết. Về số nợ mà Ngân hàng yêu cầu ông Đ1 và ông Đ thanh toán thì bà T không có ý kiến gì. Bà T đồng ý với việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) và ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1) và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông N không thanh toán đầy đủ số tiền vốn vay và các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất các thửa đất số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nêu trên để thu hồi nợ.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 18/11/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Trọng H trình bày:* Ông không biết ông nội là ông Hứa Văn N khi còn sống có vay tiền của Ngân hàng cùng với chú ruột ông là Hứa Văn Đ và ông Hứa Văn Đ1. Nay ông Hứa Văn N đã chết. Về số nợ của Ngân hàng yêu cầu ông Đ1 và ông Đ thanh toán thì Ông H không có ý kiến gì. Ông H đồng ý với việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) và ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1) và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Hứa Văn N không thanh toán đầy đủ số tiền vốn vay và các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng, thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nêu trên để thu hồi nợ.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Văn G1 trình bày:* Việc cha của ông là ông Hứa Văn N vay tiền Ngân hàng thì ông không biết. Nhưng khi ông N còn sống có cho ông sử dụng một phần thửa đất số 550 của ông N đang đứng tên QSD đất để nuôi tôm, quá trình sử dụng đất thì ông Hứa Văn G1 có xây dựng 01 căn nhà giữ tôm với diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất cùng quản lý sử dụng với các con của ông là Hứa Hồng H, Hứa Hồng H2 và Hứa Hồng H1. Ngoài ra, trên thửa 550 còn có 02 ngôi mộ của ông Hứa Văn N và ông Hứa Hoàng Kiếm diện tích 05m x 08m. Đến năm 2012 thì ông Hứa Văn N đã chết và QSD đất thì ông N còn thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền, đến nay vẫn còn nợ. Nếu trường hợp Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì ông cũng đồng ý tháo dỡ, di dời căn chòi giữa tôm để giao trả đất cho cơ quan chức năng xử lý để thu hồi nợ. Riêng đối với phần đất có 02 ngôi mộ thì ông yêu cầu Ngân hàng không xử lý.

- *Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng:

- Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2022 của Ngân hàng kiện ông Hứa Văn N là bị đơn. Tòa án thụ lý vụ án xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản là chưa chính xác. Trong quá trình giải quyết vụ án thì phát hiện năm 2012 ông Hứa Văn N đã chết, là trước thời gian Ngân hàng khởi kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại theo quy định của pháp luật.

- Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định ông Hứa Văn N là bị đơn và xác định vợ ông N là bà Đinh Thị N1, những người con của ông N là ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ), ông Hứa Văn Đ1 (Hứa Hoàng Đ1), bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hứa Văn N. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án thì mới phát hiện ông N chết trước thời điểm khởi kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại những người nêu trên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thùy V đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Hứa Văn Đ1 (Hứa Văn Đúng) những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 615 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam:

- Buộc các bị đơn ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa kế nghĩa vụ của ông N là bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh liên đới nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/4/2023 là 757.004.200 đồng (Trong đó số tiền gốc: 162.000.000 đồng, lãi trong hạn là 407.858.200 đồng, lãi quá hạn là 18.146.000) và có nghĩa vụ liên đới thanh toán lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/4/2023 đến khi trả hết nợ. Riêng các bị đơn ông Hứa Văn Đ1, ông Hứa Văn Đ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh có trách

nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ trong phạm vi di sản do ông Hứa Văn N để lại.

- Trong trường hợp ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 4075/TC ngày 15/7/2003 và Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 4075A/TC ngày 15/12/2003, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 246950, sổ vào sổ 00138 do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để thu hồi nợ.

- Buộc ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị A, ông Hứa Văn G1, Hứa Hồng H, Hứa Hồng H1, Hứa Hồng H2 có nghĩa vụ giao trả lại phần đất tại thửa số 550, tờ bản đồ số 05 đất tọa lạc tại ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Buộc ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V tháo dỡ, di dời căn nhà cấp 04, diện tích 4,9m x 18m, kết cấu tường 10, nền gạch men, cột bê tông cốt thép cùng với ông Hứa Văn Đ1 giao trả quyền sử dụng đất thửa số 549 để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Trường hợp ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có nhu cầu chuyển nhượng phần đất gắn liền với căn nhà của ông Đ và Bà V thì được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng phần đất này khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M xử lý thửa đất 549 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Buộc bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có nghĩa vụ giao thửa đất 547 và nhà trên đất là căn nhà cấp 4, diện tích 08m x 07m, kết cấu vách tường 10, nền đất, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ dầm để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

- Buộc ông Hứa Văn G1 liên đới cùng Hứa Hồng H, Hứa Hồng H2, Hứa Hồng H2 tháo dỡ, di dời 01 căn nhà giữ tôm với diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất; Buộc ông Hứa Văn Đ cùng bà Huỳnh Thùy V tháo dỡ, di dời 01 căn nhà giữ tôm với diện tích 04m x 07m, kết cấu: 01 phần vách tường 10 + 01 phần vách vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất; Buộc ông Hứa Văn Đ1 tháo dỡ, di dời 01 cái chòi giữ tôm với diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách lá, mái lá + mái tol thiếc, nền đất. Để giao trả quyền sử dụng đất thửa số 550 khi cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ. Đối với phần đất mộ

diện tích 05m x 08m thì ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng đồng ý không yêu cầu phát mại khi xử lý tài sản thế chấp.

Đề nghị tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2022 của Ngân hàng kiện ông Hứa Văn N là bị đơn. Tòa án thụ lý vụ án xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án thì phát hiện năm 2012 ông Hứa Văn N đã chết, là trước thời gian Ngân hàng khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại theo quy định của pháp luật;

[2] Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định ông Hứa Văn N là bị đơn và xác định vợ ông N là bà Đinh Thị N1, những người con của ông N là ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ), ông Hứa Văn Đ1 (Hứa Hoàng Đ1), bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hứa Văn N. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án thì mới phát hiện ông N chết trước thời điểm khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định lại các đương sự gồm bà Đinh Thị N1, những người con của ông N là bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Bị đơn ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ) có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1), những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hứa Văn Đ và ông Hứa Văn Đ1 với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa kế di sản của ông Hứa Văn N để lại phải thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/4/2023 là 757.004.200 đồng (Trong đó số tiền gốc là 162.000.000 đồng, lãi trong hạn là 407.858.200 đồng, lãi quá hạn là 187.146.000) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 12/4/2023 đến khi trả hết nợ.

[5] Chứng cứ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 4075/HĐTD ngày 15/7/2003 và số 4075A/HĐTD ngày 15/12/2003, giấy nhận

nợ, Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền trên đất số 4075/TC ngày 15/7/2003 và QSD đất, tài sản gắn liền với đất số 4075A/TC ngày 15/12/2003, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 246950, số vào sổ 00138 do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2022 bị đơn ông Hứa Văn Đ thừa nhận ông Hứa Văn N có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền vốn 162.000.000 đồng để sử dụng nuôi tôm phát triển kinh tế gia đình. Từ khi vay đến nay thì ông Hứa Văn N vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ông Đ thống nhất với tổng số tiền gốc và lãi mà ông Hứa Văn N vay và còn nợ của Ngân hàng tạm tính đến ngày 18/11/2022 là 582.368.200 đồng và đồng ý cùng với ông Hứa Văn Đ1 thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng, đồng ý thanh toán lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ (BL 39). Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị T, bà Huỳnh Thùy V thống nhất thừa nhận là ông Hứa Văn N có vay số tiền trên, bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng Nh, bà Hứa Thị Hồng L đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo trình tự, thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xem đây là tình tiết không phải chứng minh.

[7] Nhận thấy, khi thực hiện thỏa thuận vay tài sản, nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền vay như thỏa thuận cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Đến thời gian năm 2012 thì ông Hứa Văn N chết. Ngày 26/01/2021 ông Hứa Văn Đ1 đã ký biên bản xử lý nợ vay và ngày 20/5/2021 ông Hứa Văn Đ đã ký biên bản xử lý nợ vay để cam kết thanh toán nợ cho Ngân hàng. Nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết.

[8] Đối với bị đơn ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1: Nhận thấy, hợp đồng tín dụng số 4075/HĐTD ngày 15/7/2003 và Hợp đồng tín dụng số 4075/HĐTD ngày 15/12/2003 chỉ có ông Hứa Văn N trực tiếp ký kết với Ngân hàng, những người trong gia đình ông N không có thực hiện ủy quyền cho ông N vay nợ. Do đó, không đủ căn cứ buộc ông Hứa Văn Đ và ông Hứa Văn Đ1 phải nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng. Tuy nhiên, xét người có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng là ông Hứa Văn N đã chết trước khi Ngân hàng khởi kiện. Cho nên, căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 cần thiết buộc những người thừa kế trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của ông Hứa Văn N gồm có vợ của ông Hứa Văn N là bà Đinh Thị N1; những người con của ông Hứa Văn N gồm có ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà

Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản do ông Hứa Văn N để lại.

[9] Đối với bà Đinh Thị N1 là vợ của ông Hứa Văn N, mặc dù hợp đồng tín dụng chỉ có ông Hứa Văn N trực tiếp ký kết với Ngân hàng, nhưng mục đích vay là để nuôi tằm, phát triển kinh tế gia đình. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xem đây là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, cần buộc bà Đinh Thị N1 có nghĩa vụ liên đới với ông Hứa Văn N có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho ngân hàng là phù hợp và đảm bảo thi hành án sau này.

[10] Từ những phân tích trên, việc nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam yêu cầu các bị đơn ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1 và những người thừa kế của ông Hứa Văn N là bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh liên đới thanh toán số tiền gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/4/2023 là 162.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[11] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/4/2023 là tổng số tiền 757.004.200 đồng (Trong đó số tiền gốc là 162.000.000 đồng, lãi trong hạn là 407.858.200 đồng, lãi quá hạn là 187.146.000) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 12/4/2023 đến khi trả hết nợ là có căn cứ được chấp nhận.

[12] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Đối với việc nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam cho rằng để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Hứa Văn N đã dùng tài sản của gia đình mình để thế chấp cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp số 4075/TC ngày 15/7/2003 và Hợp đồng thế chấp số 4075A/TC ngày 15/12/2003, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 246950, số vào sổ 00138 do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nhận thấy, hợp đồng đã được chứng thực và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã G đúng quy định. Vì vậy, trong trường hợp các bị đơn ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1 và những người thừa kế của ông Hứa Văn N là bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định.

[13] Qua kết quả thẩm định tại chỗ, quyền sử dụng đất đã thế chấp có hiện trạng như sau:

- Thửa đất số 547: Trên thửa đất có 01 căn nhà của ông Hứa Văn N và bà Đinh Thị N1, nhà cấp 4, diện tích 08m x 07m, kết cấu vách tường 10, nền đất, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ dầm. Ông Hứa Văn N đã chết nên hiện nay thửa đất và căn nhà do bà Đinh Thị N1 và ông Hứa Văn Đ cùng bà Huỳnh Thùy V đang quản lý, sử dụng. Do ông Hứa Văn N thế chấp quyền sử dụng đất, người sử dụng đất là ông Hứa Văn N, bà Đinh Thị N1 đồng thời là chủ sở hữu của căn nhà gắn liền với đất. Do đó, trong trường hợp những người thừa kế của ông Hứa Văn N là bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì cần buộc bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có nghĩa vụ giao thửa đất 547 và căn nhà trên đất nêu trên để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Thửa đất số 549: Hiện do ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V và ông Hứa Văn Đ1 đang quản cùng quản lý, sử dụng, cụ thể: Trên thửa đất này vợ chồng ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có xây dựng 01 căn nhà cấp 04, diện tích 4,9m x 18m, kết cấu tường 10, nền gạch men, cột bê tông cốt thép; ông Hứa Văn Đ1 sử dụng nuôi tôm. Do đó khi cơ quan có thẩm xử lý tài sản thế chấp cần buộc ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V tháo dỡ, di dời căn nhà cấp 04, diện tích 4,9m x 18m, kết cấu tường 10, nền gạch men, cột bê tông cốt thép cùng với ông Hứa Văn Đ1 giao trả quyền sử dụng đất thửa số 549 để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có nhu cầu chuyển nhượng phần đất gắn liền với căn nhà của ông, bà thì được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng phần đất này khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M xử lý thửa đất 549 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Thửa đất số 550: Trên đất có khu mộ gồm 02 ngôi mộ của ông Hứa Văn N và mộ của ông Hứa Văn Kiêm, diện tích 05m x 08m và hiện nay đang do ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị A, ông Hứa Văn G1, Hứa Hồng H, Hứa Hồng H1, Hứa Hồng H2 đang quản lý sử dụng. Trên thửa đất 550 có 03 căn nhà giữ tôm, cụ thể: 01 căn nhà giữ tôm của ông Hứa Văn G1 với diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất; 01 căn nhà giữ tôm của ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V với diện tích 04m x 07m, kết cấu: 01 phần vách tường 10 + 01 phần vách vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất; 01 cái chòi giữ tôm của ông Hứa Văn Đ1 với diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách lá, mái lá + mái tol thiếc, nền đất. Do đó, buộc ông Hứa Văn G1 cùng với Hứa Hồng H, Hứa Hồng H1, Hứa Hồng H2; buộc ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V; buộc ông Hứa Văn Đ1 tháo dỡ, di dời các căn nhà giữ tôm nêu trên giao trả quyền sử dụng đất

thửa số 550 để cơ quan có thẩm xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ. Đối với phần đất mộ diện tích 05m x 08m thì ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng đồng ý không yêu cầu phát mại khi xử lý tài sản thế chấp, nên không đặt ra xem xét.

[14] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải liên đới chịu. Do Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam đã nộp tạm ứng trước nên bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

[15] Về án phí:

- Bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.280.168 đồng. Tuy nhiên, bà Đinh Thị N1, sinh năm 1941, là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên bà Đinh Thị N1 thuộc trường hợp được miễn nộp án phí tương ứng với phần nghĩa vụ của bà Đinh Thị N1 là 3.808.907 đồng. Ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải liên đới chịu 30.471.261 đồng theo quy định tại khoản 2, 9 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.050.000 đồng theo biên lai thu số 0009947 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

[16] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 615 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2, 9 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam:

- Buộc các bị đơn ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ), ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/4/2023 là 757.004.200 đồng (Trong đó số tiền gốc: 162.000.000 đồng, lãi trong hạn là 407.858.200 đồng, lãi quá hạn là 18.146.000 đồng) và có nghĩa vụ liên đới thanh toán lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/4/2023 đến khi trả hết nợ. Riêng các bị đơn ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ trong phạm vi di sản do ông Hứa Văn N để lại.

2. Trong trường hợp các bị đơn ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ), ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị N1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên, thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền trên đất số 4075/TC ngày 15/7/2003 và QSD đất, tài sản gắn liền với đất số 4075A/TC ngày 15/12/2003, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa số 547, 549, 550, tờ bản đồ số 05, tổng diện tích 32.832m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 246950, sổ vào sổ 00138 do UBND huyện M cấp ngày 23/01/1996 cho hộ ông Hứa Văn N đứng tên, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để thu hồi nợ, cụ thể:

- Buộc bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có nghĩa vụ giao thửa đất 547, tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và nhà trên đất là căn nhà cấp 4, diện tích 08m x 07m, kết cấu vách tường 10, nền đất, mái tol xi măng, đỡ mái gỗ dầu để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

- Buộc ông Hứa Văn Đ (Hứa Hoàng Đ), bà Huỳnh Thùy V tháo dỡ, di dời căn nhà cấp 04, diện tích 4,9m x 18m, kết cấu tường 10, nền gạch men, cột bê tông cốt thép cùng với ông Hứa Hoàng Đ1 (Hứa Văn Đ1) giao trả quyền sử dụng đất thửa số 549, tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để cơ

quan có thẩm xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ. Trường hợp ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V có nhu cầu chuyển nhượng phần đất gắn liền với căn nhà của ông, bà thì được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng phần đất này khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M xử lý thửa đất 549 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Buộc ông Hứa Văn G1 cùng với Hứa Hồng H, Hứa Hồng H1, Hứa Hồng H2 cùng liên đới tháo dỡ, di dời căn nhà trên đất diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất; Buộc ông Hứa Văn Đ, bà Huỳnh Thùy V tháo dỡ, di dời 01 căn nhà trên đất diện tích 04m x 07m, kết cấu: 01 phần vách tường 10 + 01 phần vách vách tol thiếc, mái lợp tol thiếc, nền đất; Buộc ông Hứa Văn Đ1 tháo dỡ, di dời các căn nhà giữ tôm trên đất diện tích 04m x 07m, kết cấu: vách lá, mái lá + mái tol thiếc, nền đất giao trả quyền sử dụng đất thửa số 550, tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để cơ quan có thẩm xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam đồng ý khi xử lý tài sản thế chấp không xử lý phát mãi khu mộ gồm 02 ngôi mộ của ông Hứa Văn N và mộ của ông Hứa Văn Kiếm tại thửa số 550, tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng với diện tích ngang 05m, dài 08m.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải liên đới chịu. Do Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam đã nộp tạm ứng trước nên bà Đinh Thị N1, ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đinh Thị N1 được miễn nộp án phí tương ứng với phần nghĩa vụ của bà Đinh Thị N1 là 3.808.907 đồng. Ông Hứa Văn Đ, ông Hứa Văn Đ1, bà Hứa Thị T, bà Hứa Thị A, bà Hứa Thị Hồng Y, ông Hứa Văn G1, bà Hứa Thị Hồng L, bà Hứa Thị Hồng Nh phải liên đới chịu 30.471.261 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.050.000 đồng theo biên lai thu số 0009947 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Các đương sự, đại diện DS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ